| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 08/01/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Thúy và bà Lê Thị Thanh Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Hóa- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 80/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên toà số: 35/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên toà số: 36/2020/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 01/TB-TA ngày 20/11/2020 và Quyết định hoãn phiên toà số: 37/2020/HSST-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

**Đỗ Văn C**, sinh năm 1984 tại xã LS, huyện TM, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Thọ Trương, xã LS, huyện TM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1960; có vợ là Trần Thị T2, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Vũ Đức T, sinh năm 1974; trú tại: Thôn PT1, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương (đã chết).

2. Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1991; trú tại: Thôn C, xã LX, huyện BG, tỉnh Hải Dương (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Người đại diện hợp pháp của anh Vũ Đức T:

1.1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; trú tại: Thôn PT1, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương (là mẹ anh T);

1.2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; trú tại: Thôn PT1, xã TG, huyện

TM, tỉnh Hải Dương (là vợ anh T);

1.3. Cháu Vũ Minh Đ, sinh năm 1999; trú tại: Thôn PT1, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương (là con đẻ anh T).

1.4. Cháu Vũ Thị H, sinh ngày 04/6/2008; trú tại: Thôn PT1, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương (là con đẻ anh T).

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Thị H là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; trú tại: Thôn PT1, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

(Bà Nguyễn Thị L và anh Vũ Minh Đ ủy quyền cho chị Nguyễn Thị N tham gia tố tụng).

(Chị N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.)

2. Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hải Y:

2.1. Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1963; trú tại: Thôn LP, xã HT, huyện BG, tỉnh Hải Dương (là bố chị Y);

2.2. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1963; trú tại: Thôn LP, xã HT, huyện BG, tỉnh Hải Dương (là mẹ chị Y);

2.3. Anh Trần Quốc H2, sinh năm 1984; trú tại: Thôn C, xã LX, huyện BG, tỉnh Hải Dương (là chồng chị Y);

2.4. Cháu Trần Huy Bảo Đ2, sinh ngày 10/11/2012; trú tại: Thôn C, xã LX, huyện BG, tỉnh Hải Dương (là con đẻ chị Y);

2.5. Cháu Trần Thị Linh Đ3, sinh ngày 30/6/2014; trú tại: Thôn C, xã LX, huyện BG, tỉnh Hải Dương (là con đẻ chị Y);

2.6. Cháu Trần Huy Gia K, sinh ngày 30/4/2018; trú tại: Thôn C, xã LX, huyện BG, tỉnh Hải Dương (là con đẻ chị Y);

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Huy Bảo Đ2, cháu Trần Thị Linh Đ3, cháu Trần Huy Gia K là anh Trần Quốc H2, sinh năm 1984; trú tại: Thôn C, xã LX, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

(Anh H2, ông Đ2, bà T3 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hùng C2, sinh năm 1983 và chị Vũ Thị H3, sinh năm 1990; trú tại: Thôn ĐL, xã HĐ, huyện NG, tỉnh Hải Dương (Anh C, chị H3 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Vũ Văn T4, sinh năm 1989; trú tại: Thôn TK, xã CLB, huyện TM, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/5/2020, Đỗ Văn C điều khiển xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNER, BKS: 34A- 292.93 đi trên đường trục Bắc-Nam, hướng Quốc lộ 38B đi huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương *(C có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ số 330170020077 hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng*

*Yên cấp ngày 03/10/2017, có giá trị đến ngày 03/10/2022*). Cùng ngồi trên xe ôtô ở hàng ghế sau có anh Nguyễn Hùng C2, sinh năm 1983 trú tại thôn ĐL, xã HĐ, huyện NG, tỉnh Hải Dương và anh Vũ Văn T4, sinh năm 1989 trú tại thôn TK, xã CLB, huyện TM, tỉnh Hải Dương. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, C điều khiển xe ôtô đến Km 2 + 650 đường trục Bắc- Nam, thuộc địa phận xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Tại đây, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng rộng 10,6 mét, lề đường bên phải theo hướng đi của xe ôtô rộng 1,2 mét, lề đường bên trái rộng 1,2 mét, tiếp giáp lề đường bên trái là ruộng trồng bầu bí, có điểm sâu nhất 1,5 mét so với mặt đường, có mương nước rộng 5 mét. Giữa tim đường có vạch sơn nét đứt màu vàng chia thành hai chiều đường xe chạy ngược chiều nhau. Mỗi chiều xe chạy được chia thành hai làn đường, ở giữa có vạch sơn nét đứt màu trắng. Lúc này mặc dù đang điều khiển xe ôtô nhưng C buồn ngủ và ngủ gật trong khoảng từ 2 đến 3 giây, dẫn đến xe ôtô do C điều khiển đi không đúng phần đường quy định, đi sang trái đường, phần đường dành cho các phương tiện đi ngược chiều. Khi C giật mình mở mắt ra thì nhìn thấy xe môtô BKS: 34B4-152.17 do anh Vũ Đức T, sinh năm 1974 trú tại thôn PT1, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương điều khiển, sau xe chở chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1991 trú tại thôn C, xã LX, huyện BG, tỉnh Hải Dương đi ngược chiều đang ở phía trước, cách đầu xe ôtô do C điều khiển khoảng 2 mét. C đánh lái sang bên phải để tránh nhưng không kịp, phần đầu bên trái của xe ô tô BKS: 34A- 292.93 đã va chạm vào phần bên trái xe môtô do anh T điều khiển làm xe môtô đổ, anh T, chị Y ngã ra đường, xe ôtô tiếp tục di chuyển ra lề đường bên trái theo hướng đi và lao xuống ruộng trồng bầu bí ở sát lề đường bên trái. Tại hiện trường, theo hướng Quốc lộ 38B đi huyện Ninh Giang, ở phần đường bên trái còn để lại chiếc xe môtô BKS: 34B4- 152.17 nằm đổ nghiêng phải trên lề đường trái, đầu xe quay hướng Ninh Giang, sau xe quay hướng Quốc lộ 38B, càng xe môtô bị xô lệch có chiều từ trái qua phải, từ trước lại sau, cần số xe môtô bị xô lệch biến dạng tỳ sát vào lốc máy. Cách tâm bánh trước xe mô tô 5,9m về phía Ninh Giang là đến điểm đầu của vết trượt lốp do xe ôtô BKS: 34A- 292.93 tạo nên, điểm đầu vết trượt lốp nằm trên mặt đường cách mép đường trái 0,3m, điểm cuối nằm trên lề đường trái, cách mép đường trái 1,2m. Xe ôtô BKS: 34A- 292.93 nằm dưới ruộng trồng bầu bí, nắp cabo xe bị chùn, càng chữ A bên lái bị cong đều có chiều từ trước lại sau, xe dính nhiều bùn đất, lá cây. Hậu quả anh T, chị Y bị thương được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu nhưng do thương tích nặng, anh T tử vong hồi 17 giờ 20 phút ngày 01/5/2020, chị Y tử vong hồi 20 giờ 40 phút ngày 02/5/2020. Xe môtô BKS 34B4-152.17 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 98/GĐPY ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: Nguyên nhân chết của anh Vũ Đức T do đa chấn thương, vết thương (vỡ gan, chảy máu khoang bụng. Vết thương khuỷu tay và gối trái, dập nát cơ, mạch máu thần kinh và để lộ xương gãy. Gãy xương đòn trái, gãy xương đùi trái, gãy xương bánh chè, gãy hai xương cẳng chân trái).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 97/GĐPY ngày 09/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị Hải Y do đa chấn thương, vết thương (vỡ gan, chảy máu khoang bụng, gãy nhiều xương sườn, gãy xương cánh tay, cẳng tay trái, gãy xương đùi, xương bánh chè, xương cẳng chân trái).

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-HĐ ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự- UBND huyện Gia Lộc đã kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu sơn xanh, BKS: 34B4-152.17 bị hư hỏng do liên quan đến tai nạn giao thông là 4.300.000 đồng.

**Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn C đã thoả thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng, tổn thất về tinh thần cùng các khoản phải bồi thường khác (bồi thường hư hỏng xe môtô BKS: 34B4-152.17 của anh T) cho gia đình anh Vũ Đức T là 180.000.000đ, cho gia đình chị Nguyễn Thị Hải Y là 220.000.000đ. Những người đại diện hợp pháp của anh T, chị Y đều xác định về trách nhiệm dân sự đã thoả thuận giải quyết xong không có yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C (BL số: 142 đến 149, 152 đến 158, 178 đến 182, 187, 188).

Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử anh Trần Quốc H2 (chồng của chị Y) có đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về việc bồi thường dân sự gồm các khoản: viện phí tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương 6.283.000đ và viện phí tại bệnh Việt Đức 50.127.560đ, tiền mai táng 15.570.000đ, tiền bù tổn thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của chị Y theo quy định pháp luật, yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi 03 con chung của anh với chị Y theo quy định pháp luật. Anh H2 xác nhận đã nhận của bị cáo 220.000.000đ, anh đề nghị rút đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại giai đoạn điều tra.

Ngày 27/11/2020, bị cáo giao nộp cho Tòa án biên bản thỏa thuận dân sự giữa bị cáo với ông Nguyễn Văn Đ2, bà Nguyễn Thị T3 và anh Trần Quốc H2 ghi ngày 25/11/2020 với nội dung bị cáo bồi thường cho gia đình chị Y 250.000.000đ gồm các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần, tính mạng, nuôi con nhỏ và các khoản chi phí khác, gia đình chị Y đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì khác.

**Về vật chứng:** Quá trình điều tra làm rõ, xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNER, BKS: 34A- 292.93, thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hùng C2. Anh C2 có thuê Đỗ Văn C lái chiếc xe ôtô nói trên (*Có hợp đồng lao động*). Sau tai nạn xe ôtô có bị hư hỏng nhẹ, tuy nhiên anh Nguyễn Hùng C2 không có yêu cầu, đề nghị gì. Ngày 22/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại xe ôtô BKS: 34A- 292.93 cho anh Nguyễn Hùng C.

Chiếc xe môtô BKS: 34B4-152.17 thuộc sở hữu của anh Vũ Đức T, ngày 07/6/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 trú tại thôn PT1, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương là vợ anh T.

Đối với giấy phép lái xe ô tô số 330170020077 hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 03/10/2017 cho Đỗ Văn C; 01 giấy phép lái xe môtô số AE 172543 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 10/12/2007 cho anh Vũ Đức T, hiện đang được quản lý trong hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- anh Nguyễn Hùng C2 và chị Vũ Thị H3 xác nhận đã nhận lại chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNER, BKS: 34A- 292.93 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần hư hỏng của xe.

Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Văn C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của anh H2, ông Đ2, bà T3, xác định gia đình chị Y đã nhận đủ số tiền 260.000.000đ bồi thường từ bị cáo cho các khoản theo quy định pháp luật, gia đình không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản gì khác. Anh H2 đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị N, xác định gia đình chị N đã nhận đủ số tiền 180.000.000đ bồi thường từ bị cáo cho các khoản theo quy định pháp luật, gia đình không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản gì khác. Chị N đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Hùng C2 và chị Vũ Thị H3, xác định anh chị đã nhận lại chiếc xe chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNER, BKS: 34A- 292.93 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần hư hỏng của xe.

Tại phiên tòa:

- VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đỗ Văn C hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, thời hạn cấm hành nghề tính từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của anh T, chị Y xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục quản lý 01 Giấy phép lái xe số No: 330170020077 hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 03/10/2017 mang tên Đỗ Văn C tại hồ sơ vụ án trong thời gian cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô.

Trả lại cho đại diện hợp pháp của anh Vũ Đức T là chị Nguyễn Thị N 01 giấy phép lái xe môtô số AE 172543 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 10/12/2007 mang tên Vũ Đức T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho gia đình bị hại gồm gia đình anh T là 180.000.000đ, gia đình chị Y là 260.000.000đ và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận pháp y về tử thi, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/5/2020, Đỗ Văn C có giấy phép lái xe ôtô hợp lệ, điều khiển xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNER, BKS: 34A- 292.93 đi trên đường trục Bắc- Nam, hướng Quốc lộ 38B đi huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Khi đến Km 2 + 650 đường trục Bắc-Nam, thuộc địa phận xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, do đang điều khiển xe ôtô nhưng C buồn ngủ và ngủ gật trong khoảng từ 2 đến 3 giây nên xe ôtô đã đi sang phần đường dành cho các phương tiện đi ngược chiều, phần đầu bên trái xe ôtô va chạm vào phần bên trái xe môtô BKS: 34B4- 152.17 do anh Vũ Đức T, sinh năm 1974 trú tại thôn PT1, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương điều khiển, sau xe chở chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1991 trú tại thôn C, xã LX, huyện BG, tỉnh Hải Dương đi ngược chiều hướng huyện Ninh Giang đi Quốc lộ 38B. Hậu quả anh T, chị Y tử vong, xe môtô bị hư hỏng, giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.300.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe hạng C, bị cáo phải biết các quy định, quy tắc giao thông đường bộ buộc phải chấp hành khi điều khiển phương tiện tham gia

giao thông đường bộ; bị cáo điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ trong điều kiện tinh thần không tỉnh táo dẫn đến không làm chủ được xe ôtô đã va chạm vào xe môtô đi ngược chiều, vi phạm vào Điều 9 Luật giao thông đường bộ, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ dẫn đến làm chết 02 người nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, tài sản của người khác nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, cần cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn nhất định, mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về vật chứng: Đối với xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNER, BKS: 34A- 292.93, thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hùng C2 và chị Vũ Thị H3, anh C2 có thuê Đỗ Văn C lái chiếc xe ôtô nói trên (*Có hợp đồng lao động*). Ngày 22/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại xe ôtô BKS: 34A- 292.93 cho anh Nguyễn Hùng C2 là phù hợp.

Chiếc xe môtô BKS: 34B4-152.17 thuộc sở hữu của anh Vũ Đức T, ngày 07/6/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 trú tại thôn PT1, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương là vợ anh T là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô số No: 330170020077 hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 03/10/2017 mang tên Đỗ Văn C: Do bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe nên tiếp tục quản lý 01 Giấy phép lái xe số No: 330170020077 hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh

Hưng Yên cấp ngày 03/10/2017 mang tên Đỗ Văn C tại hồ sơ vụ án trong thời gian cấm hành nghề lái xe ô tô;

Đối với 01 giấy phép lái xe môtô số AE 172543 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 10/12/2007 cho anh Vũ Đức T: Anh T đã chết nên cần trả lại giấy phép lái xe trên cho đại diện hợp pháp của anh T là chị Nguyễn Thị N.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Những người đại diện hợp pháp của anh T xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường là 180.000.000đ, không yêu cầu gì thêm nên không phải giải quyết. Đối với thiệt hại của xe môtô của anh T là 4.300.000 đồng, chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[9.2] Những người đại diện hợp pháp của chị Y xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường là 260.000.000đ, không yêu cầu gì thêm nên không phải giải quyết.

[9.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- anh Nguyễn Hùng C2 và chị Vũ Thị H3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNER, BKS: 34A- 292.93 nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Trong vụ án này, khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ôtô do Đỗ Văn C điều khiển có làm đổ 01 cọc tiêu bằng bê tông cạnh đường và lao xuống ruộng bầu bí của gia đình ông Phạm Văn H4, sinh năm 1958 trú tại thôn BH, xã TT, huyện GL, tuy nhiên cọc tiêu đã được mọi người dựng lại, ruộng bầu bí không bị thiệt hại gì do vậy bị cáo không phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- *Hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Đỗ Văn C hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 tháng, thời hạn cấm hành nghề tính từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục quản lý 01 Giấy phép lái xe số No: 330170020077 hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 03/10/2017 mang tên Đỗ Văn C tại hồ sơ vụ án trong thời gian cấm hành nghề lái xe ô tô; Sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung, bị cáo có yêu cầu nhận lại giấy phép lái xe thì Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Trả lại 01 giấy phép lái xe môtô số AE 172543 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 10/12/2007 mang tên Vũ Đức T cho chị Nguyễn Thị N (Tòa án trả khi án có hiệu lực pháp luật) .

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Giang**